TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2 - ĐIỆN BIÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 166/2026/HS - ST Ngày 14 - 9 - 2026	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

***Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà*:** Bà Đặng Thị Thùy Dương

Các Hội thẩm nhân dân:
Bà Lò Thị Hiền
Bà Lò Thị Vinh

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Mạnh Hà - Thư ký Toà án nhân dân Khu vực 2- Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2- Điện Biên tham gia phiên toà: Bà Phạm Thị Tuyết - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 2- Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 169/2026/TLST-HS ngày 26 tháng 8 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 177/2026/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 9 năm 2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lường Văn L. Tên gọi khác: Không có tên gọi khác
Sinh năm 1985. Tại: Tỉnh Điện Biên
Nơi cư trú: Bản N, xã N, tỉnh Điện Biên.
Số căn cước công dân: 011085005099; cấp ngày 26/11/2025; nơi cấp: Cục C1 về TTXH Bộ C2.

Nghề nghiệp: Làm nông nghiệp; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Lào; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lường Văn M và con bà Lò Thị H: Vợ, con: Chưa có; tiền án: Không; tiền sự: Có 01 tiền sự, Ngày 26/9/2023 bị Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 20 tháng. Ngày 26/5/2025 chấp hành xong quyết định. Nhân thân: Ngày 17/01/2021 bị Công an huyện Đ, tỉnh Điện Biên Quyết định xử phạt vi phạm hành chính hình thức cảnh cáo về hành vi sử dụng trái

phép chất ma túy. Chưa bị Tòa án nào kết án. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 17/7/2026 tại Phân trại tạm giam Mường Thanh thuộc Trại tạm giam Công an tỉnh Đ đến ngày xét xử. Bị cáo có mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lường Văn L đang trong thời hạn quản lý sau cai nghiện ma túy theo Quyết định số 63/QĐ – UBND ngày 27/5/2025 của Ủy ban nhân dân xã N, theo quy định của Luật phòng, chống ma túy. Khoảng 15 giờ ngày 14/7/2026, Lường Văn L đi bộ từ nhà đến khu vực bản T, xã N, tỉnh Điện Biên mục đích tìm mua ma túy sử dụng. Tại đây, L gặp và mua được của một người đàn ông, giới thiệu tên là C, nhà ở bản T, xã N, tỉnh Điện Biên 02 viên Methamphetamine với giá 70.000 đồng. Mua xong, L cất 02 viên ma túy ở túi quần bên phải đang mặc rồi đi bộ về nhà. Trên đường đi về, L nhặt 01 vỏ chai nhựa, 01 ống hút nhựa và giấy bạc rồi đi đến khu vực bụi cây trên đồi thuộc bản N, xã N, tỉnh Điện Biên. Tại đây, L dùng vỏ chai nhựa, ống hút làm thành ống điếu rồi lấy 02 viên Methamphetamine đặt lên trên mảnh giấy bạc, dùng bật lửa ga đốt hơ nóng phần mặt dưới của giấy bạc để viên Methamphetamine tan ra và dùng ống điếu tự chế hút đến khi viên Methamphetamine tan hết. Sử dụng ma túy xong, L vất toàn bộ dụng cụ vừa sử dụng vào bụi cây gần đường đi thuộc bản N, xã N, tỉnh Điện Biên cách nơi L sử dụng ma túy khoảng 20m, rồi đi bộ về nhà.

Ngày 16/7/2026, Lường Văn L đến trụ sở Công an xã N, tỉnh Điện Biên để tự thú về hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý của L vào ngày 14/7/2026. Cùng ngày, Công an xã N, tỉnh Điện Biên đã thu mẫu nước tiểu của Lường Văn L gửi giám định gửi giám định.

Tại Kết luận giám định số 843/KL-KTHS ngày 17/7/2026 của Phòng K Công an tỉnh Đ, kết luận: Tìm thấy chất ma túy trong mẫu nước tiểu của Lường Văn L gửi giám định: Loại Methamphetamine.

Tại bản Cáo trạng số 99/CT-VKS-KV2 ngày 25/8/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Điện Biên đã truy tố bị cáo Lường Văn L về tội *" Sử dụng trái phép chất ma tuý"* theo điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2025

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Điện Biên giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội *" Sử dụng trái phép chất ma tuý"* đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2025; Điểm i, s, r

khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ Luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lường Văn Liên T 02 năm đến 02 năm 03 tháng tù.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo không có ý kiến gì tranh luận, hoàn toàn nhất trí với bản Cáo trạng của Viện kiểm sát và luận tội của Kiểm sát viên.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm được trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Ngày 26/9/2023 bị cáo Lường Văn L bị Tòa án nhân dân huyện Điện Biên áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 20 tháng theo Quyết đinh số 78/2023/QĐ-TA. Bị cáo chấp hành xong Quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc vào ngày 26/5/2025. Ngày 27/5/2025 Ủy ban nhân dân xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên ban hành Quyết định số 63/QĐ-UBND Quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú với thời hạn 02 năm.

Trong thời hạn bị cáo bị quản lý sau cai nghiện ma túy theo quy định của Luật Phòng, chống ma túy bị cáo có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Tại bản Kết luận giám định số 843/KL-KTHS ngày 17/7/2026 của Phòng K Công an tỉnh Đ, kết luận: Tìm thấy chất ma túy trong mẫu nước tiểu của Lường Văn L gửi giám định: Loại Methamphetamine. Bị cáo khai, ngày 14/7/2026, bị cáo đã sử dụng M1. Lời khai nhận tội của bị cáo đã phù hợp với biên bản kiểm tra, kết quả xét nghiệm chất ma túy, Kết luận giám định các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ cơ sở xác định, bị cáo đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy đang trong thời hạn quản lý sau cai nghiện theo quy định của Luật Phòng, chống ma túy. Hành vi này của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2025.

Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2- Điện Biên truy tố bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Bị cáo thực hiện tội phạm do lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến chính

sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma tuý, xâm phạm đến trật tự trị an, an toàn trong xã hội.

[3] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo sinh ra và lớn lên tại Điện Biên. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo đã tự đến cơ quan Công an tự thú về hành vi phạm tội của mình khi chưa bị phát hiện; trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên toà, bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, có thái độ ăn năn hối cải nên bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng"; "người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải" và "Người phạm tội tự thú" theo quy định tại điểm i, s, r khoản 1 Điều 51 Bộ Luật hình sự.

[4] Sau khi xem xét về hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Cần phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc là hình phạt tù có thời hạn theo quy định tại Điều 38 Bộ luật hình sự để bị cáo có điều kiện cai nghiện đồng thời giáo dục, cải tạo bị cáo thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội. Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng mức hình phạt tù từ 02 năm đến 02 năm 03 tháng tù là phù hợp với tính chất mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo. Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[6] Về án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[7] Về vấn đề khác: Trong quá trình điều tra bị cáo đã khai nguồn gốc số ma túy bị cáo đã sử dụng là của một người đàn ông giới thiệu tên là C nhưng bị cáo không biết địa chỉ vì vậy cơ quan điều tra đã điều tra nhưng không có cơ sở điều tra làm rõ được. Vì vậy HĐXX không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 256a; điểm i, s, r khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2025.

1. Tuyên bố: Bị cáo Lường Văn L phạm tội "Sử dụng trái phép chất ma tuý"

2. Hình phạt: Xử phạt bị cáo Lường Văn L 02 (Hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 17/7/2026.

3. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136/BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; Điều 333 Bộ Luật tố tụng hình sự. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 14/9/2026).

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- VKSND KV2- Điện Biên;
- Công an tỉnh Điện Biên (PC04;PV06;
- Phân trại tạm giam Mường Thanh CA tỉnh ĐB;
- Bị cáo;
- T.H.A Dân sự tỉnh Điện Biên;
- T.H.A HS; Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Đặng Thị Thùy Dương